

Số: /QĐ-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thu hồi dự toán chi NSNN năm 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-SYT ngày 18/12/2023 của Sở Y tế về việc thu hồi dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thu hồi dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023 đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Y tế (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- BGĐ Sở Y tế;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Tô Thị Mai Hoa



SỞ Y TẾ BẮC NINH

Chương: 423

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo TT số 61/2017/TT-
BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính

CÔNG BỐ CÔNG KHAI THU HỒI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
					Văn phòng Sở	Bệnh viện Mắt	Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
A	B	C	D	1	2	3	4	5
	Dự toán chi ngân sách nhà nước			3.664.782.379	1.567.501.751	43.915.544	99.100.000	1.620.099.174
1	Chi quản lý hành chính			5.301.000	5.301.000	-	-	-
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	341	12	5.301.000	5.301.000			
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			3.599.481.379	1.562.200.751	43.915.544	39.100.000	1.620.099.174
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			3.599.481.379	1.562.200.751	43.915.544	39.100.000	1.620.099.174
		131	12	1.954.265.084				1.620.099.174
		132	12	83.015.544		43.915.544	39.100.000	
		139	12	1.562.200.751	1.562.200.751			
3	Chi đảm bảo xã hội			60.000.000	-	-	60.000.000	-
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	398	12	60.000.000			60.000.000	

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
					TTYT thành phố Bắc Ninh	TTYT huyện Lương Tài	TTYT TX Quế Võ	TTYT TX Thuận Thành
A	B	C	D	1	6	7	8	9
	Dự toán chi ngân sách nhà nước			3.664.782.379	135.498.308	45.414.646	149.677.827	3.575.129
1	Chi quản lý hành chính			5.301.000	-	-	-	-
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	341	12	5.301.000				
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			3.599.481.379	135.498.308	45.414.646	149.677.827	3.575.129
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			3.599.481.379	135.498.308	45.414.646	149.677.827	3.575.129
		131	12	1.954.265.084	135.498.308	45.414.646	149.677.827	3.575.129
		132	12	83.015.544				
		139	12	1.562.200.751				
3	Chi đảm bảo xã hội			60.000.000	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	398	12	60.000.000	-	-		

Biểu trên không bao gồm số liệu thu hồi của Đơn vị dự toán cấp I:

Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	46.089.320.000	đồng
Trong đó		
+ Kinh phí chi nhiệm vụ thường xuyên	14.090.000.000	đồng
+ Kinh phí mua sắm, sửa chữa	31.999.320.000	đồng